

Số: /BC-SCT

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 (Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

Tiếp nhận Công văn số 1022/TTT-VP ngày 20/10/2023 của Thanh tra tỉnh về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024, Sở Công Thương báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Từ đầu năm 2023, thông qua cuộc họp chi bộ, cấp ủy đảng đã quán triệt tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quản lý của mình chấp hành nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 và Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và các nội dung của Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 18/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Tết Quý Mão năm 2023 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; tuyên truyền văn bản về kiểm soát xung đột lợi ích và kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Công văn số 2520/UBND-TCD ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện Công văn số 37-CV/BCĐ ngày 14/6/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh về chỉ đạo triển khai công tác tự kiểm tra, thanh tra về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 3016/UBND-TCD ngày 24/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc chỉ đạo triển khai thực hiện Công văn số 42-CV/BCĐ ngày

14/7/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 3176/UBND-TCĐ ngày 03/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch số 685-KH/BCSD ngày 02/8/2023 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 1675/KH-SCT ngày 07/8/2023 của Sở Công Thương về việc thanh tra, kiểm tra nội bộ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

Thực hiện Kế hoạch số 1675/KH-SCT, Sở tiếp tục ban hành Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Sở Công Thương về việc kiểm tra nội bộ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Sở Công Thương; đối tượng tự kiểm tra là văn phòng sở và đơn vị trực thuộc sở.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Sau khi rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Sở Công Thương đã rà soát và đề nghị sửa đổi văn bản sau:

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nội dung quy định Sở Công Thương có quyền hạn, trách nhiệm làm “Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;...” chưa phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

Kết quả, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN (thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP) theo Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (tại STT 8 mục VIII Phụ lục I). Dự thảo Nghị định đã cơ bản tiếp thu, hiệu chỉnh một số nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương bao gồm: Cơ khí; luyện kim; điện; Năng lượng mới; năng lượng tái tạo; Hóa chất; Vật liệu nổ công nghiệp; Công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công nghiệp tiêu dùng; Lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh; đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra liên ngành; thực hiện chức năng thanh

tra chuyên ngành thương mại, công nghiệp; Xuất, nhập khẩu, Xúc tiến thương mại, các hoạt động khuyến công...thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Cơ cấu tổ chức bộ máy gồm: (1) Lãnh đạo sở: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; (2) Có 04 phòng chuyên môn: Văn phòng sở, Thanh tra sở, Phòng Quản lý Công nghiệp và Phòng Quản lý Thương mại; 01 đơn vị trực thuộc là Trung tâm Khuyến Công và Xúc tiến thương mại.

Sở Công Thương giao Thanh tra sở là đơn vị đầu mối tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan; việc tuyển dụng, sử dụng biên chế được thực hiện theo quy định của pháp luật; Thanh tra sở gồm: 01 Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh thanh tra và 02 Thanh tra viên.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- *Hình thức tuyên truyền:* Thông qua các buổi Hội nghị, sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị; các buổi sinh hoạt pháp luật hàng tháng, qua bản tin của Sở Công Thương để tuyên truyền đầy đủ cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động để biết và thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan. Lòng ghép tuyên truyền, phổ biến trong các hoạt động chuyên môn, nhất là trong các hoạt động cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra, thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm hành chính.

- *Đối tượng tuyên truyền:* Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở.

- Thông qua cuộc họp chi bộ, đã tuyên truyền Kế hoạch số 176/KH-SCT và các văn bản về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến 36/39 đảng viên (Chi bộ Sở Công Thương gồm đảng viên của Sở Công Thương và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, tổng số đảng viên là 39 người).

- Thông qua các cuộc sinh hoạt pháp luật hàng tháng tại Sở Công Thương, tuyên truyền đến 32/32 công chức (bao gồm các đảng viên đã được tuyên truyền qua cuộc họp chi bộ).

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Sở Công Thương đều thực hiện việc công bố công khai dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm cho các đơn vị thuộc Sở Công Thương, công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng và năm, báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị thuộc Sở Công Thương Ninh Thuận,....

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

về xây dựng và thực hiện định mức tiêu chuẩn, chế độ, về thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn,... theo quy định, cụ thể: ban hành Quyết định số 01/QĐ-SCT ngày 07/01/2022 về Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn

đối với công chức thuộc Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 02/QĐ-SCT ngày 07/01/2022 về Quy chế dân chủ của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Sở Công Thương ban hành Kế hoạch 616/KH-SCT ngày 24/3/2022 về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 với chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ” để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động áp dụng trong giải quyết công việc.

Sở Công Thương đã tổ chức cho toàn thể công chức, người lao động cơ quan học tập, quán triệt Luật công chức và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan, đồng thời niêm yết công khai quy tắc ứng xử của công chức làm việc trong bộ máy tại bảng thông báo của cơ quan.

Qua thực tế, khi thực thi nhiệm vụ toàn thể cán bộ, công chức đều mặc trang phục, đeo thẻ công chức và thực hiện đúng quy trình kiểm tra, kiểm soát theo quy định. Trong khi giao tiếp và ứng xử công chức luôn ân cần, hòa nhã với nhân dân và đồng nghiệp, thể hiện đúng tác phong của một người công chức.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện việc Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng; thực hiện tốt các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Theo đó, người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập là các đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 3, Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng và Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Trong năm 2023, Sở Công Thương chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Tiếp tục thực hiện Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc thông qua phần mềm Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Thông qua chương trình này đã giám sát được tình trạng xử lý văn bản, văn bản ban hành đúng thời hạn, quá thời hạn, ... của tất cả các văn bản đến, văn bản đi, hồ sơ công việc trong cơ quan được theo dõi và điều hành tốt hơn; thực hiện việc thanh toán và trả lương cho cán bộ, công chức và người lao động đều thông qua tài khoản, tại ngân hàng Vietinbank.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Kế hoạch số 2561/KH-SCT, ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Sở Công Thương về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm năm 2022; Kế hoạch số 2826/KH-SCT ngày 16/12/2022 về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Công văn số 2939/SCT-VP ngày 29/12/2022 về việc lập và nộp danh sách các đối tượng kê khai tài sản, thu nhập thuộc Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Báo cáo số 46/BC-SCT ngày 09/01/2023 về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022; Tổng số người phải kê khai: 19 người.

Có 03 công chức, viên chức của Sở được Thanh tra tỉnh tiến hành xác minh kê khai tài sản theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: không có;

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện: không có.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: không có;

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không có;

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có;

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không có;

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của ngành: không có;

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: không có;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: không có;

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: không có;

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: không có;

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: không có;

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Không có.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Không có.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Không có.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của Sở:

Được sự quan tâm theo dõi, chỉ đạo của Cấp ủy, lãnh đạo Sở Công Thương trong việc triển khai, thực hiện tốt các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành về Luật phòng, chống tham nhũng. Vì thế trong thời gian qua Sở Công Thương chưa phát hiện và để xảy ra những trường hợp có biểu hiện tham nhũng hoặc hành vi tham nhũng, “Tham nhũng vặt”.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:

So với tình hình kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước thì Sở Công Thương cũng không có trường hợp nào có biểu hiện, hành vi tham nhũng, “Tham nhũng vặt” bị phát hiện và xử lý theo quy định.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới không có khả năng tăng về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm... Vì được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và nắm bắt tình hình kịp thời của Cấp ủy chi bộ và Lãnh đạo Sở nên đã hạn chế các hành vi tham nhũng có thể xảy ra.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý:

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 20/11/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2019. So với Luật PCTN năm 2005, và Luật PCTN sửa đổi năm 2007, 2012 thì Luật PCTN năm 2018 có một số điểm mới nổi bật quan trọng để bảo đảm tính khả thi, chặt chẽ, hiệu quả trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng...

Bên cạnh đó, được sự quan tâm của cấp ủy, lãnh đạo chính quyền đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, nâng cao chất lượng phục vụ cho nhân dân, thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, phát huy được dân chủ và vai trò của các đoàn thể quần chúng. Qua đó, Sở Công Thương luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kịp thời ngăn chặn

những cá nhân, tổ chức có dấu hiệu, hành vi gây nhiễu, phiền hà cho người dân.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Không có sự thay đổi, cụ thể so với năm 2022 thì năm 2023 Sở Công Thương không có trường hợp nào vi phạm hoặc có biểu hiện tham nhũng, “tham nhũng vặt” được phát hiện và xử lý.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng:

Sở Công Thương luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kịp thời ngăn chặn những cá nhân, tổ chức có dấu hiệu, hành vi gây nhiễu, phiền hà cho người dân. Năm 2021 vừa qua Sở Công Thương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ về công tác phòng chống tham nhũng.

4. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến PCTN, tiêu cực thường xuyên được quán triệt, chỉ đạo kịp thời cho thủ trưởng và CBCCVC phụ trách trên lĩnh vực này.

- Trên cơ sở chỉ đạo của cấp trên, tình hình thực tế của ngành, kế hoạch thanh tra hàng năm được xây dựng, sau khi kế hoạch được Thanh tra tỉnh thông qua và Giám đốc Sở phê duyệt, Thanh tra Sở đã tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch giao.

- Nhiều văn bản Trung ương, Địa phương được ban hành mới, bổ sung, sửa đổi liên tục trên nhiều lĩnh vực liên quan đến PCTN do vậy người thực hiện và bộ phận phối hợp chưa cập nhật kịp thời, nghiên cứu sâu kỹ, ít nhiều hạn chế đến việc giải quyết công việc.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Thực hiện tốt các biện pháp, giải pháp phòng ngừa TN, TC; phải xác định công tác PCTN, TC là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, cấp bách để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc gắn với thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về PCTN, TC.

- Về công tác phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng: Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực và những vấn đề, nổi cộm, bức xúc trong xã hội, những lĩnh vực chuyên

môn sâu, nhất là việc tự kiểm tra nội bộ để phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực; Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có chức năng PCTN, TC như thanh tra, kiểm tra các cấp với các cơ quan tổ tụng.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện.

- Rà soát cơ chế, chính sách lĩnh vực quản lý nhà nước ngành công thương, nếu phát hiện có quy định chưa đầy đủ, chưa được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, vẫn còn bất cập để phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng thì kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp để sớm phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng.

- Quan tâm đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng theo Bộ chỉ số hàng năm của một số đơn vị kịp thời, đầy đủ hồ sơ tài liệu.

- Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, thực thi công vụ để ngăn chặn hiệu quả hành vi để phát sinh tham nhũng tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị đối với các lĩnh vực công thương; sử dụng các khoản huy động và đóng góp của Nhân dân; quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển vị trí công tác. Đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung về chỉ tiêu, chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo đúng quy định (nếu có); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhất là kiểm tra, giám sát trong nội bộ; phát hiện, khắc phục các tồn tại, hạn chế, xử lý vi phạm kịp thời và có giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng Kế hoạch năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng có thể xảy ra.

- Tiếp tục sử dụng đường dây nóng, số điện thoại, địa chỉ Email của Giám đốc Sở, Văn phòng Sở để tiếp nhận những ý kiến phản ánh, kiến nghị, tố cáo về hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Sở Công Thương, kính gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Chi bộ Sở CT (để biết);
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng chuyên môn Sở CT;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Võ Đình Vinh

**UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-SCT

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV
(Thời kỳ từ ngày 01/10/2022 đến 31/7/2023)**

Tiếp nhận Công văn số 676/TTT-NV3 ngày 20/7/2023 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo kết quả công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện như sau:

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Lãnh đạo và Cấp ủy Chi bộ Sở Công Thương thường xuyên theo dõi, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn và thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Theo đó, trong năm 2023, Chi bộ Sở Công Thương ban hành Ban hành Kế hoạch số 02-KH/CB ngày 06/01/2023 về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2023 và Kế hoạch số 30-KH/CB ngày 28/4/2023 Triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Sở Công Thương ban hành Kế hoạch số 722/KH-SCT ngày 11/4/2023 về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

Qua đó tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, tiếp tục thực hiện hoạt động cải cách tư pháp trong cơ quan, đơn vị công tác.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Kế hoạch số 162-KH/ĐUK ngày 27/6/2023 của Đảng ủy Khối cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh về Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị, Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 28/6/2023, Chi bộ Sở Công Thương ban hành Kế hoạch số 41-KH/CB Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị, Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng; theo Kế hoạch số 41-KH/CB đã tuyên truyền, quán triệt, học tập Kết luận số 54-KLTW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Thực hiện Công văn số 657/UBND-TCD ngày 27/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Sở Công Thương đã ban hành Công văn số 490/SCT-TTr ngày 13/3/2023 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trong đó có giao trưởng các phòng, nghiệp vụ, thủ trưởng đơn vị trực thuộc tiếp tục rà soát, phát hiện những bất cập, sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị, bổ sung, hoàn thiện, ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, kịp thời xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Lấy phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá. Chú trọng các giải pháp công khai, minh bạch hoạt động cơ quan, đơn vị; kê khai, kiểm soát, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định, nhất là cán bộ quản lý.

Đồng thời Sở đã ban hành Công văn số 349/SCT-TTr ngày 28/2/2023 về việc triển khai kiểm soát xung đột lợi ích trong công tác phòng, chống tham nhũng; kết quả tại thời điểm báo cáo, rà soát không có trường hợp vi phạm xung đột lợi ích.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương bao gồm: Cơ khí; luyện kim; điện; Năng lượng mới; năng lượng tái tạo; Hóa chất; Vật liệu nổ công nghiệp; Công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công nghiệp tiêu dùng; Lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh; đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra liên ngành; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thương mại, công nghiệp; Xuất, nhập khẩu, Xúc tiến thương mại, các hoạt động khuyến công... thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Sở Công Thương giao Thanh tra sở là đơn vị đầu mối tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 176/KH-SCT ngày 03/02/2023 về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

- Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền Thông báo kết luận số 12-TB/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công

tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quy định 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc, Trung ương Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực, Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐ ngày 28/6/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Ninh Thuận và các chỉ thị, nghị quyết khác có liên quan. Tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành với nhiều hình thức, đa dạng phong phú sát hợp với đối tượng.

- *Hình thức tuyên truyền:* Thông qua các buổi Hội nghị, sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị; các buổi sinh hoạt pháp luật hàng tháng, qua bản tin của Sở Công Thương để tuyên truyền đầy đủ cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động để biết và thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan. Lòng ghép tuyên truyền, phổ biến trong các hoạt động chuyên môn, nhất là trong các hoạt động cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra, thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm hành chính.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

Sở Công Thương đã triển khai, thực hiện tốt việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương, ban hành và thực hiện một số văn bản như: Kế hoạch số 2734/KH-SCT ngày 08/12/2021 về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch 6507/KH-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Thực hiện công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của Sở, ban hành và thực hiện một số văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng năm; về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm. Cụ thể ban hành các văn bản: Kế hoạch số 177/KH-SCT ngày 03/02/2023 về triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023; Kế hoạch số 176/KH-SCT ngày 03/02/2023 về việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, Quyết định số 08/QĐ-SCT ngày 31/01/2023 về Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức thuộc Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 24/QĐ-SCT ngày 21/02/2023 về Quy chế dân chủ của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 09/QĐ-SCT ngày 31/01/2023 về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Công Thương; Quyết định số 17/QĐ-SCT ngày 07/02/2023 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Công Thương; Kế hoạch số 191/KH-SCT ngày 07/02/2023 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Về xây dựng và thực hiện định mức tiêu chuẩn, chế độ, về thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn,... theo quy định, cụ thể: Quyết định số 04/QĐ-SCT ngày 09/01/2023 về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 07/QĐ-SCT ngày 31/01/2023 về tổ chức lại Hội đồng nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và nâng bậc lương trước hạn; Quyết định số 05/QĐ-SCT ngày 09/10/2023 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

Sở Công Thương đã tổ chức cho toàn thể công chức, người lao động cơ quan học tập, quán triệt Luật công chức và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan, đồng thời niêm yết công khai quy tắc ứng xử của công chức làm việc trong bộ máy tại bảng thông báo của cơ quan.

Qua thực tế, khi thực thi nhiệm vụ toàn thể cán bộ, công chức đều mặc trang phục, đeo thẻ công chức và thực hiện đúng quy trình kiểm tra, kiểm soát theo quy định. Trong khi giao tiếp và ứng xử công chức luôn ân cần, hòa nhã với nhân dân và đồng nghiệp, thể hiện đúng tác phong của một người công chức.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong giai đoạn báo cáo, Sở Công Thương chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Hiện nay, Sở Công Thương và đơn vị trực thuộc Sở đang thực hiện Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc thông qua phần mềm TDOOffice. Thông qua chương trình này đã giám sát được tình trạng xử lý văn bản, văn bản ban hành đúng thời hạn, quá thời hạn, ... của tất cả các văn bản đến, văn bản đi, hồ sơ công việc trong cơ quan được theo dõi và điều hành tốt hơn.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: hiện nay Sở Công Thương đã triển khai và thực hiện việc thanh toán và trả lương cho cán bộ, công chức và người lao động đều thông qua tài khoản, tại ngân hàng Vietinbank.

Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ): 19 người.

Dự kiến cuối tháng 7, có 03 công chức, viên chức của Sở được Thanh tra tỉnh tiến hành xác minh kê khai tài sản theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: Không có;
- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện: Không có.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của ngành: Không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Không có.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Trong giai đoạn báo cáo, Sở Công Thương thực hiện các chỉ đạo của cấp trên và cơ quan Mặt trận Tô quốc Việt Nam, cơ quan báo chí, nhà báo phản ánh một số nội dung liên quan đến nhiệm vụ của Sở và Sở đã tiếp thu giải trình đầy đủ theo yêu cầu.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của Sở:

Được sự quan tâm theo dõi, chỉ đạo của Cấp ủy, lãnh đạo Sở Công Thương trong việc triển khai, thực hiện tốt các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành về Luật phòng, chống tham nhũng. Vì thế trong thời gian qua Sở Công Thương chưa phát hiện và để xảy ra những trường hợp có biểu hiện tham nhũng hoặc hành vi tham nhũng, “Tham nhũng vặt”.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:

So với tình hình kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước thì Sở Công Thương cũng không có trường hợp nào có biểu hiện, hành vi tham nhũng, “Tham nhũng vặt” bị phát hiện và xử lý theo quy định.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới không có khả năng tăng về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm... Vì được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và nắm bắt tình hình kịp thời của Cấp ủy chi bộ và Lãnh đạo Sở nên đã hạn chế các hành vi tham nhũng có thể xảy ra.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý:

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 20/11/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2019. So với Luật PCTN năm 2005, và Luật PCTN sửa đổi năm 2007, 2012 thì Luật PCTN năm 2018 có một số điểm mới nổi bật quan trọng để bảo đảm tính khả thi, chặt chẽ, hiệu quả trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng...

Bên cạnh đó, được sự quan tâm của cấp ủy, lãnh đạo chính quyền đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, nâng cao chất lượng phục vụ cho nhân dân, thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, phát huy được dân chủ và vai trò của các đoàn thể quần chúng. Qua đó, Sở Công Thương luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kịp thời ngăn chặn những cá nhân, tổ chức có dấu hiệu, hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà cho người dân.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Không có sự thay đổi, cụ thể so với năm 2022 thì năm 2023 Sở Công Thương không có trường hợp nào vi phạm hoặc có biểu hiện tham nhũng, “tham nhũng vặt” được phát hiện và xử lý.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng:

Sở Công Thương luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kịp thời ngăn chặn những cá nhân, tổ chức có dấu hiệu, hành vi gây những phiền hà cho người dân. Năm 2021 vừa qua Sở Công Thương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ về công tác phòng chống tham nhũng.

4. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến PCTN, tiêu cực thường xuyên được quán triệt, chỉ đạo kịp thời cho thủ trưởng và CBCCVC phụ trách trên lĩnh vực này.

- Trên cơ sở chỉ đạo của cấp trên, tình hình thực tế của ngành, kế hoạch thanh tra hàng năm được xây dựng, sau khi kế hoạch được Thanh tra tỉnh thông qua và Giám đốc Sở phê duyệt, Thanh tra Sở đã tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch giao.

- Nhiều văn bản Trung ương, Địa phương được ban hành mới, bổ sung, sửa đổi liên tục trên nhiều lĩnh vực liên quan đến PCTN do vậy người thực hiện và bộ phận phối hợp chưa cập nhật kịp thời, nghiên cứu sâu kỹ, ít nhiều hạn chế đến việc giải quyết công việc.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, giải pháp:

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Thực hiện tốt các biện pháp, giải pháp phòng ngừa TN, TC; phải xác định công tác PCTN, TC là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, cấp bách để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc gắn với thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về PCTN, TC.

- Về công tác phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng: Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực và những vấn đề, nổi cộm, bức xúc trong xã hội, những lĩnh vực chuyên môn sâu, nhất là việc tự kiểm tra nội bộ để phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực; Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có chức năng PCTN, TC như thanh tra, kiểm tra các cấp với các cơ quan tổ tụng.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện.

- Rà soát cơ chế, chính sách lĩnh vực quản lý nhà nước ngành công thương, nếu phát hiện có quy định chưa đầy đủ, chưa được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, vẫn còn bất cập dễ phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng thì kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp để sớm phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng.

- Quan tâm đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng theo Bộ chỉ số hàng năm của một số đơn vị kịp thời, đầy đủ hồ sơ tài liệu.

- Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, thực thi công vụ để ngăn chặn hiệu quả hành vi dễ phát sinh tham nhũng tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị đối với các lĩnh vực công thương; sử dụng các khoản huy động và đóng góp của Nhân dân; quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển vị trí công tác. Đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung về chỉ tiêu, chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo đúng quy định (nếu có); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhất là kiểm tra, giám sát trong nội bộ; phát hiện, khắc phục các tồn tại, hạn chế, xử lý vi phạm kịp thời và có giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng Kế hoạch năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng có thể xảy ra.

- Tiếp tục sử dụng đường dây nóng, số điện thoại, địa chỉ Email của Giám đốc Sở, Văn phòng Sở để tiếp nhận những ý kiến phản ánh, kiến nghị, tố cáo về hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV của Sở Công Thương, kính gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính tỉnh;
- Chi bộ (để biết);
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở CT;
- Trung tâm KC&XTTM;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC



Võ Đình Vinh

Phụ lục 1

KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023,

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày /11/2023 của Sở Công Thương)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành		0

	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	36
5	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	02 buổi
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	03
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	03
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0

16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	02
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	122
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	122
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0

28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	01
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)		
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã được kê khai tài sản, thu nhập	Người	19
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	03
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	01
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0

39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>		
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		

50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0

63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0

70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
75.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
76	Đất đai	m2	0
76.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m2	0
76.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m2	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m2	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0

82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Phụ lục 2

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023,

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày /11/2023 của Sở Công Thương)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không	/	/	/	/

Phụ lục 3
KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,
ĐỂ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023,
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày /11/2023 của Sở Công Thương))

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, để bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có	/	/	/	/	/	/

Tổng số:							
----------	--	--	--	--	--	--	--